

TÍCH HỢP GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT CẤP TIỂU HỌC

Trịnh Cam Ly

Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Trịnh Cam Ly, e-mail: tcly180678@gmail.com

Ngày nhận bài: 17/1/2026. Ngày sửa bài: 9/4/2026. Ngày nhận đăng: 5/5/2026.

Tóm tắt. Tích hợp giáo dục quyền con người là một trong những nhiệm vụ chiến lược của dạy học các môn học, hoạt động giáo dục ở cấp tiểu học trong bối cảnh đổi mới chương trình và môn Tiếng Việt là địa hạt lí tưởng để thực hiện lồng ghép những bài học về quyền sống, quyền được chăm sóc, công nhận, được bảo vệ khỏi nguy cơ bị tổn thương thể chất, tâm hồn,... của trẻ em. Nghiên cứu này dựa trên các phương pháp định tính: phân tích và tổng hợp các vấn đề lí luận về dạy học tích hợp, tích hợp giáo dục quyền con người cho học sinh tiểu học qua môn Tiếng Việt; khảo sát và đánh giá cơ sở thực tiễn từ điểm nhìn nội dung dạy học đọc, viết, nói và nghe trong sách giáo khoa Tiếng Việt, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống. Từ các khảo cứu lí thuyết và nội dung dạy học, bài báo tập trung kiến giải về nguyên tắc, đường hướng tích hợp, lồng ghép giáo dục quyền con người dựa trên đặc trưng hoạt động rèn kĩ năng giao tiếp, thực hành ngôn ngữ. Cuối cùng, bài báo trình bày một thiết kế minh họa tích hợp giáo dục quyền con người trong hoạt động đọc hiểu để tường minh các quan điểm khoa học đã nêu.

Từ khoá: tích hợp, quyền con người, môn Tiếng Việt, nguyên tắc tích hợp, cấp tiểu học.

INTEGRATING HUMAN RIGHTS EDUCATION INTO PRIMARY VIETNAMESE LANGUAGE TEACHING

Trinh Cam Ly

Ho Chi Minh City Department of Education and Training, Ho Chi Minh, Vietnam

*Corresponding author: Trinh Cam Ly, e-mail: tcly180678@gmail.com

Received January 17, 2026. Revised April 9, 2026. Accepted May 5, 2026.

Abstract. Integrating human rights education is a strategic task in subject-based teaching and educational activities at the primary school level in the context of curriculum reform. The Vietnamese Language subject provides an ideal context for embedding lessons on children's fundamental rights, including the rights to life, care, recognition, and protection from physical and emotional harm. This study employs qualitative research methods, including the analysis and synthesis of theoretical perspectives on integrated teaching and human rights education, alongside content analysis of reading, writing, speaking, and listening activities in the Vietnamese Language textbook series Connecting Knowledge with Life. Based on theoretical inquiry and curriculum content analysis, the paper clarifies key principles and approaches for integrating human rights education in alignment with communication skills development and language practice activities. An illustrative instructional design for reading comprehension is presented to demonstrate the proposed integration.

Keywords: human rights education, integrated teaching, Vietnamese language education, integration principles, primary education.

1. Mở đầu

Dạy học tích hợp được đề xuất và xem xét như một cách thức thúc đẩy giáo viên đạt được những kì vọng chuyên môn ngày càng tăng trong một lượng thời gian nhất định. Các nghiên cứu công bố từ những năm cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI của Roegiers (1996), Murat, Bayram & Tertemiz (2021) đều khẳng định tích hợp là một trong những phương pháp có khả năng tác động tích cực đến năng lực học tập của học sinh tiểu học. Từ điểm nhìn của nghiên cứu tích hợp giáo dục quyền con người trong dạy học môn Tiếng Việt cấp tiểu học, lí thuyết tích hợp (Integration Theory) được vận dụng theo hướng tích hợp nội môn thông qua các hoạt động đọc hiểu, nói, viết sáng tạo gắn với các chủ đề về sự phát triển (thể chất, tinh thần, trí tuệ,...) của trẻ; theo các mức độ “toàn phần”, “bộ phận” và “liên hệ”. Nghiên cứu cũng dựa trên các trụ cột của tư tưởng giáo dục hiện đại về tôn trọng sự đa dạng và phẩm giá người học; lí thuyết về Quyền con người được thể hiện qua Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền và Công ước về Quyền trẻ em.

Trong nhà trường phổ thông, giáo viên thường lựa chọn tích hợp để tổ chức các hoạt động dạy học cần kết nối giữa điểm chạm tri thức, kĩ năng chuyên môn với một số yêu cầu giáo dục như: giáo dục di sản văn hoá dân tộc, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, giáo dục quyền con người, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục tài nguyên môi trường biển, hải đảo,... Đường hướng tích hợp cũng được nhấn mạnh trong Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể, đặc biệt đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở: “Giai đoạn giáo dục cơ bản thực hiện phương châm giáo dục toàn diện và tích hợp, bảo đảm trang bị cho học sinh tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở” (Bộ Giáo dục và Đào tạo [Bộ GD&ĐT], 2018). Các nhà giáo dục cũng đã xác lập một định nghĩa đầu đủ về dạy học tích hợp, xem đó là “định hướng dạy học giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng” (Bộ GD&ĐT, 2018).

Năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1309/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đối với cấp tiểu học, mục tiêu giáo dục quyền con người được xác định: “Bước đầu hiểu được một số kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của con người, của công dân; bước đầu hình thành kĩ năng tự bảo vệ quyền của bản thân và của người khác, hình thành thái độ tôn trọng quyền con người” (Chính phủ [CP], 2017). Về nội dung, học sinh tiểu học cần được cung cấp “một số kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt,...)”, “các quyền con người của trẻ em đã được pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định” (CP, 2017). Năm 2023, Vụ Giáo dục Tiểu học (nay là Vụ Giáo dục Phổ thông) cũng đã ban hành Tài liệu tập huấn Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học. Việc làm này đã góp phần hiện thực hoá các mục tiêu đề ra về tích hợp giáo dục quyền con người trên nền ngữ liệu dạy học biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Môn Tiếng Việt, với những đặc trưng khu biệt về ngữ liệu dạy học, đặc biệt lí tưởng để tích hợp giáo dục quyền con người cho học sinh tiểu học. Những bài học về quy tắc ứng xử trong cộng đồng như tôn trọng sự đa dạng, bảo vệ trẻ em trước thiên tai hoặc các tác động tiêu cực đến thể chất, tinh thần,... có thể được chuyển tải một cách sinh động, tự nhiên qua các văn bản đọc, qua các bài tập thực hành viết, nói và nghe. Trẻ độ tuổi tiểu học cũng có thể thông qua việc thực hành đọc hiểu, luyện từ và câu mà khám phá thêm nhiều thông điệp giáo dục được cài đặt trong các “câu hỏi có định hướng”, trong yêu cầu đặt câu, viết đoạn văn mà chủ đề, đề tài vốn dĩ mang những đặc trưng khu biệt gắn với nội dung quyền con người. Mặc dù vậy, sự e ngại về sức nặng của nội dung tích hợp, những hạn chế trong phương pháp, kĩ thuật dạy học hay khả năng kiểm soát hàm lượng kiến thức về quyền con người lồng ghép trong một bài học, bài tập cụ thể,... có thể gây nên trở ngại nhất định cho giáo viên. Bên cạnh đó, ngữ liệu trong sách giáo khoa môn Tiếng Việt cũng cần được khảo cứu một cách nghiêm cẩn từ điểm nhìn tích hợp giáo dục quyền

con người để đảm bảo thực hiện hiệu quả các chiến lược sư phạm đề ra. Nghiên cứu này một mặt khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người trong môn Tiếng Việt cấp tiểu học; mặt khác khảo cứu và đánh giá khả năng tích hợp giáo dục quyền con người trong nội dung dạy học đọc, viết, nói và nghe biên soạn theo chương trình mới. Nghiên cứu về các mô hình giáo dục nhân quyền trong nhà trường đã được công bố trên nhiều công trình; trong đó, Tipbitts(2017) - người được đánh giá là chuyên gia hàng đầu về giáo dục nhân quyền (Human Rights Education - HRE) - với “Evolution of Human Rights Education Models” (Sự phát triển của các mô hình giáo dục nhân quyền) đã kiến giải một cách rõ nét về mô hình *giá trị và nhận thức*, mô hình *trách nhiệm*, mô hình *biến đổi*. Đặc biệt, tài liệu “Human Rights Education in Primary and Secondary School Systems: A Self-assessment Guide for Governments” (Giáo dục Nhân quyền trong Hệ thống Trường tiểu học và trung học: Hướng dẫn Tự đánh giá dành cho Chính phủ) của Liên Hiệp Quốc có ý nghĩa quan trọng đối với việc lí giải tầm quan trọng của việc thúc đẩy nhân quyền trong trường học, phân tích tình hình ban đầu của giáo dục nhân quyền, tìm kiếm các chỉ dẫn về phương pháp giáo dục quyền con người vào chương trình học quốc gia (United Nations Human Rights & UNESCO, 2012). Tại Việt Nam, mặc dù có khá nhiều các công bố quốc tế về thực hiện giáo dục quyền con người trong nhà trường phổ thông, song chưa có nghiên cứu mang tính hệ thống về tích hợp giáo dục quyền con người trong tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học Ngữ văn. Trong bối cảnh đổi mới chương trình và sách giáo khoa hiện nay, khi các bộ sách giáo khoa Tiếng Việt (cấp tiểu học) nói chung, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống nói riêng đã chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục nhân quyền vào từng chủ điểm, từng hoạt động rèn luyện kĩ năng, việc thúc đẩy hình thành một khung lí thuyết về tích hợp giáo dục nhân quyền trên nền ngữ liệu giáo dục ngôn ngữ mới càng trở nên cấp thiết. Việc phân tích, kiến giải ngữ liệu dạy học đọc, viết, nói và nghe góp phần giải quyết những khó khăn về xác định địa chỉ tích hợp, đề xuất mức độ tích hợp và dự kiến các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực sẽ sử dụng nhằm chuyển tải bài học về quyền con người một cách hiệu quả cho học sinh tiểu học. Trong phạm vi bài báo, chúng tôi bước đầu đề xuất nguyên tắc, quy trình thực hiện tích hợp theo hướng linh hoạt, phát huy vai trò trung tâm, tính chủ động, sáng tạo của học sinh tiểu học và minh hoạt bằng một thiết kế thử nghiệm.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lí thuyết được sử dụng để khảo cứu các tài liệu về dạy học tích hợp, các văn bản pháp lí về giáo dục quyền con người, quyền trẻ em và tích hợp giáo dục quyền con người vào các hoạt động dạy học trong môn Tiếng Việt. Phương pháp này một mặt xác lập nhận thức về dạy học tích hợp, trong đó chủ yếu tập trung ở phân tích quy trình, mức độ tích hợp, giúp giáo viên và nhà quản lí trường học tránh được các áp lực về lồng ghép nội dung quyền con người trong các bài học, hoạt động rèn luyện kĩ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe).

Phương pháp phân tích tài liệu dạy học được dùng để khảo sát và đánh giá cơ sở thực tiễn từ điểm nhìn nội dung dạy học đọc, viết, nói và nghe trong sách giáo khoa Tiếng Việt. Việc phân tích nội dung văn bản đọc, hệ thống câu hỏi đọc hiểu và bài tập luyện viết, nói và nghe giúp xác định mức độ tích hợp giáo dục quyền con người một cách phù hợp, hiệu quả. Đây là phương pháp đóng vai trò quan trọng trong việc khảo cứu thực tiễn, giải quyết vấn đề trọng tâm trong nghiên cứu. Phương pháp phân tích tài liệu dạy học được thực hiện bằng cách đọc, đánh giá khả năng tích hợp giáo dục quyền con người qua các ngữ liệu dạy học đọc, viết, nói và nghe, tương ứng với việc hệ thống, phân tích tài liệu theo mạch hoạt động (trực đọc).

Về phạm vi, các khảo sát nội dung dạy học được thực hiện trên nền ngữ liệu sách giáo khoa môn Tiếng Việt từ lớp 2 đến lớp 5, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

3. Một số vấn đề lí luận về tích hợp giáo dục quyền con người trong môn Tiếng Việt cấp tiểu học

Quyền con người được quy định rõ trong các văn kiện quốc tế và quốc gia về nhân quyền,

như: Tuyên ngôn Toàn cầu về Nhân quyền (hay Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền - UDHR), các công ước về nhân quyền, Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 2013. Những vấn đề về quyền con người, trong đó có quyền trẻ em ngày càng được các nhà giáo dục chú trọng chọn làm “chất liệu” trong các văn bản dạy đọc hay chủ đề của dạy viết, nói và nghe. Tích hợp giáo dục quyền con người trong các môn học và hoạt động giáo dục ở cấp tiểu học đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần hình thành phẩm chất, năng lực người học theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đồng thời đảm bảo phù hợp với xu thế và các cam kết quốc tế về bảo vệ quyền trẻ em, kiến tạo môi trường học đường an toàn, tôn trọng lẫn nhau để phát triển. Thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người ở cấp tiểu học cũng đặc biệt có ý nghĩa bởi sự tương thích giữa nội dung giáo dục với đặc điểm phát triển của trẻ em, như: bắt đầu hình thành nhận thức về bản thân và những người xung quanh, nhạy cảm với các giá trị sống (sự công bằng, sự tôn trọng, tình yêu thương), có ý thức tìm kiếm sự cân bằng giữa quyền và nghĩa vụ,...

Từ điểm nhìn giáo dục, tích hợp thường được hiểu là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của một hoặc một số lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học. Theo các nhà nghiên cứu Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga, “tích hợp nghĩa là tổng hợp trong một đơn vị học, thậm chí một tiết học hay một bài tập nhiều mảng kiến thức và kỹ năng liên quan với nhau nhằm tăng cường hiệu quả giáo dục và tiết kiệm thời gian học tập của người học” [12; 41]. Dạy học tích hợp ở nhà trường phổ thông mang những nét đặc trưng khu biệt, như: i) sự huy động tổng hợp và kết nối các kiến thức, kỹ năng theo một chủ đề, chủ điểm; ii) sự thể hiện các mức độ, cấp độ kết nối khác nhau, tùy thuộc vào mục tiêu của từng môn học, bài học, bài tập cụ thể; iii) sự chú ý đúng mức đến việc đặt người học vào vị trí trung tâm của quá trình tiếp nhận và sáng tạo. Từ những tiền đề lí luận cơ bản, then chốt về tích hợp và dạy học tích hợp nói trên, có thể hiểu tích hợp giáo dục quyền con người trong dạy học môn Tiếng Việt là quá trình phân tích, lựa chọn lồng ghép (toàn phần, bộ phận hoặc liên hệ) các nội dung kiến thức, kỹ năng về quyền con người, quyền trẻ em vào dạy học đọc, viết, nói và nghe trong môn Tiếng Việt. Việc đề xuất mức độ tích hợp giáo dục quyền con người dựa trên các cơ sở quan trọng về khả năng khai thác ngữ liệu Tiếng Việt, mức độ tương thích của kiến thức, kỹ năng quyền con người với nội dung rèn đọc/viết/nói và nghe. Các mức độ tích hợp được diễn giải như sau:

- Tích hợp toàn phần: Là mức độ tích hợp cao nhất, thể hiện ở việc toàn bộ nội dung của bài học/hoạt động rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt trùng khớp hoặc chính là một bài học/một vấn đề về quyền con người. Nói cách khác, tích hợp giáo dục quyền con người sẽ được thực hiện xuyên suốt bài học/hoạt động rèn kỹ năng đọc, viết, nói và nghe; hướng đến hình thành kiến thức, thái độ và thúc đẩy hành vi/hành động.

- Tích hợp bộ phận: Thể hiện ở việc một phần của bài học (một bài tập, một hoạt động) đáp ứng hay có khả năng giáo dục quyền con người một cách hiệu quả. Theo đó, giáo viên dành một khoảng thời gian nhất định trong giờ Tiếng Việt để tổ chức cho học sinh phân tích về một vấn đề/nội dung quyền con người.

- Tích hợp liên hệ: Là mức độ tích hợp thấp nhất, nằm ở dạng điểm xuyên. Ở mức độ này, giáo viên chọn khai thác một tình huống, một chi tiết trong bài học/hoạt động để liên hệ, kết nối tới nội dung quyền con người, từ đó hình thành những nhận biết ban đầu, sơ giản về vấn đề đặt ra.

Môn Tiếng Việt là địa hạt lí tưởng để thực hiện tích hợp giáo dục nội dung quyền con người. Từ góc độ kỹ năng, tích hợp giáo dục quyền con người gia tăng cho học sinh cơ hội bày tỏ quan điểm cá nhân về các vấn đề khác nhau trong cuộc sống (như: bảo vệ môi trường sống, thiết lập không gian an toàn cho trẻ nhỏ, trách nhiệm của trẻ nhỏ đối với trường học, gia đình, cộng đồng...). Giáo dục tích hợp quyền con người trong dạy học môn Tiếng Việt cũng giúp người học khám phá sâu hơn các ngữ liệu đọc, viết, nói và nghe từ một điểm nhìn mới trong bối cảnh hội nhập và phát triển. Nói cách khác, với việc tích hợp giáo dục quyền con người trong các hoạt động rèn luyện kỹ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe), giáo viên đã đồng thời thực hành giáo dục ngôn ngữ lẫn giáo dục giá trị; trong đó bao hàm việc bồi dưỡng ý thức về quyền và phẩm giá con người, nâng

cao chất lượng đọc hiểu, cảm thụ, khả năng tư duy, tạo lập ngôn bản. Môn Tiếng Việt không chỉ là điểm hội tụ giữa bài học ngôn ngữ, văn học với các giá trị sống cần hình thành ở học sinh mà còn là con đường, là công cụ để chuyển tải các thông điệp đẹp về văn hoá đối thoại, giao tiếp phi bạo lực, thói quen tôn trọng sự khác biệt hay ý thức bảo vệ bản thân,...

4. Nội dung dạy học môn Tiếng Việt cấp tiểu học từ điểm nhìn tích hợp giáo dục quyền con người

Trong nghiên cứu này, chúng tôi thực hiện khảo sát nội dung dạy học trên nền ngữ liệu của bộ sách giáo khoa Tiếng Việt - Kết nối tri thức với cuộc sống, từ lớp 2 đến lớp 5. Ngữ liệu dạy học đọc, viết, nói và nghe trong bộ sách được soi chiếu từ các nội dung quyền con người/quyền trẻ em sau đây: quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển; quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện; quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân; quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh; quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi; quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc; được thừa nhận các quan hệ gia đình; quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình; quyền được chăm sóc thay thế khi không còn cha mẹ; không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ; bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em; quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em; quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng (Quốc hội, 2016).

Khảo sát trên 62 văn bản đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2; 62 văn bản đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3; 62 văn bản đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4; 62 văn bản đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5, có thể nhận thấy dấu ấn đậm nét của các vấn đề quyền con người, quyền trẻ em trong ngữ liệu được sách giáo khoa đề xuất, lựa chọn. Trong một số chủ điểm Tiếng Việt, hầu hết các bài đọc đều chạm đến nội dung quyền con người; chẳng hạn, các văn bản “Điều kì diệu”, “Thi nhạc”, “Anh em sinh đôi”, “Công chúa và người dẫn chuyện”, “Thần lẩn xanh và tắc kè”, “Nghệ sĩ trông”, “Những bức chân dung” trong chủ điểm “Mỗi người một vẻ” (Bùi & tşk, 2023) là những cách thức biểu đạt khác nhau của thông điệp về quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc; các văn bản “Vẽ màu”, “Đồng cỏ nở hoa”, “Bầu trời mùa thu”, “Bức tường có nhiều phép lạ”, “Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng” trong chủ điểm “Niềm vui sáng tạo” và các văn bản “Bay cùng ước mơ”, “Con trai người làm vườn”, “Nếu em có một khu vườn”, “Bốn mùa mơ ước”, “Ở Vương quốc tương lai”, “Nếu chúng mình có phép lạ” trong chủ điểm “Chấp cánh ước mơ” (Bùi & tşk, 2023) lần lượt nói về quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân, quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh, quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi. Có những bài đọc gửi gắm câu chuyện về các em nhỏ chịu thiệt thòi về thể chất (“Vết phấn trên mặt bàn”, Bùi & tşk, 2023), có những bài đọc là lời nhắn nhủ về nghĩa vụ, trách nhiệm của trẻ thơ với Trái Đất, với môi trường sống (“Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ”, “Một mái nhà chung”, Bùi & tşk, 2022); “Giờ Trái Đất”, Bùi & tşk, 2023), với cộng đồng, làng bản (“Tiếng hát của người đá”, Bùi & tşk, 2023). Bài học về quyền được chăm sóc thay thế khi không còn cha mẹ; không được

hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ; bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em; quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em lại được khắc họa đậm nét trong các văn bản như “Những con hạc giấy”, “Bài ca Trái Đất” (Bùi & tgc, 2024). Việc phân tích, nhận diện sự thể hiện của nội dung quyền con người trong ngữ liệu đọc giúp nhà sư phạm xác định được địa chỉ tích hợp, đồng thời dự kiến mức độ tích hợp: liên hệ, bộ phận hay toàn phần/toàn bộ.

Bằng việc khảo sát các chủ đề, đề tài luyện viết sáng tạo (như: “Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc”, “Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng”, “Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng”), luyện nói và nghe (như: “Việc làm có ích”, “Trai nghiệm đáng nhớ”, “Ước mơ của em”, “Bảo tồn động vật hoang dã”, “Lợi ích của tự học”, “Những ý kiến khác biệt”), chúng tôi cũng nhận thấy sự hiện diện khá thường xuyên của nội dung quyền con người. Trên cơ sở các khảo cứu về nội dung dạy học môn Tiếng Việt trong sách giáo khoa từ điểm nhìn tích hợp giáo dục quyền con người, chúng tôi bước đầu rút ra một số kết luận sư phạm sau:

- Các vấn đề về quyền con người được thể hiện khá rõ nét trong nhiều văn bản đọc, mặc dù sự phân bố là không đồng đều ở mỗi lớp do những quy ước từ chủ đề, chủ điểm Tiếng Việt trong bộ sách. Giáo viên cần nhận diện đúng để không tích hợp nội dung quyền con người một cách khiên cưỡng, khi mà nhiều bài đọc chỉ đơn thuần phản ánh một “lát cắt” của cuộc sống hay hình thành cho học sinh một kiến thức, kĩ năng thông thường. So với các lớp 2 và 3, điểm nhấn tích hợp nội dung quyền con người trong nội dung dạy học đọc ở lớp 4, 5 rõ nét hơn. Hệ thống câu hỏi đọc hiểu sau mỗi văn bản đọc trong sách giáo khoa môn Tiếng Việt các lớp cuối cấp cũng chú trọng hơn đến lồng ghép bài học về quyền con người, hoặc ít nhất những người biên soạn sách đã nêu vấn đề để giáo viên dựa vào đó triển khai dạy học tích hợp hiệu quả.

- So với kiểu bài nói và nghe theo nghi thức lời nói (Tiếng Việt lớp 2 và 3), kiểu bài kể chuyện (Tiếng Việt lớp 2, 3 và 4), các bài học gắn với kiểu bài nói và nghe theo chủ đề, đề tài (Tiếng Việt lớp 2 - 5) có ưu thế hơn trong việc tích hợp giáo dục quyền con người cho học sinh. Bên cạnh các chủ đề có thể thực hiện tích hợp bộ phận hoặc liên hệ (như: “Kể về điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè của em” (Bùi & tgc, 2021) - tích hợp giáo dục quyền được vui chơi, giải trí; “Chia sẻ: Em đã làm gì để góp phần giữ gìn môi trường sạch đẹp” (Bùi & tgc, 2021) - tích hợp giáo dục nghĩa vụ đóng góp cho cộng đồng), có những đề tài nói và nghe gắn bó trực tiếp với quyền trẻ em và cần được lựa chọn để thực hiện tích hợp toàn phần (chẳng hạn như: “Giới thiệu những điểm nổi bật của bản thân” (Bùi & tgc, 2023) - quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân; “Giới thiệu về một nơi vui chơi mà em đã đến hoặc muốn đến” (Bùi & tgc, 2024) - quyền được vui chơi, giải trí).

- Theo đánh giá của chúng tôi, viết không phải là hoạt động lí tưởng để thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người như đọc, nói và nghe. Trừ một số bài có tính chất bày tỏ quan điểm về một vấn đề có ý nghĩa trong cuộc sống mà giáo viên có thể thông qua đó định hướng để học sinh thực hành lồng ghép nội dung quyền con người, đa số hoạt động luyện viết tập trung vào mục tiêu tạo lập đoạn văn, văn bản đúng kiểu bài, sử dụng từ ngữ sáng tạo, hiệu quả, có ý tưởng mới mẻ,... Mặc dù vậy, khi đánh giá sản phẩm viết (trong chuỗi bài “Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn/bài văn” xuyên suốt các khối lớp), giáo viên hoàn toàn có thể nhận diện dấu ấn của việc tiếp cận nội dung quyền con người qua ý tưởng, cách thức biểu đạt suy nghĩ, cảm xúc,... để bày tỏ quan điểm sư phạm, khuyến khích học sinh thực hiện lồng ghép, tích hợp.

Để thấy rõ hơn kết quả khảo sát, đánh giá nội dung dạy học đọc, viết, nói và nghe trong sách giáo khoa môn Tiếng Việt, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, chúng tôi dẫn ra trong bài viết này bảng thống kê nội dung dạy học trong sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (2 tập). Bên cạnh các thông số về hoạt động, chủ đề và nội dung tích hợp, bảng thống kê cũng phản ánh phần nào khả năng,

mức độ tích hợp giáo dục quyền con người qua từng hoạt động, trong đó phổ biến nhất là tích hợp bộ phận.

Bảng 1. Nội dung dạy học viết, nói và nghe từ điểm nhìn tích hợp giáo dục quyền con người

Hoạt động	Chủ đề, đề tài	Nội dung tích hợp	Mức độ tích hợp
Nói và nghe	Giới thiệu những điểm nổi bật của bản thân.	Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc	Toàn phần
Viết	Thuật lại một trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em về trải nghiệm đó.	Quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi	Bộ phận
Nói và nghe	Kể lại một việc có ích mà em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.	Quyền được tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, trường lớp, gia đình bằng những việc làm có ích.	Bộ phận
Nói và nghe	Giới thiệu về một sản phẩm mà em tự tay làm ra.	Quyền được giáo dục, học tập, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.	Bộ phận/ Liên hệ
Nói và nghe	Nói về một ước mơ của em.	Quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh; vui chơi, giải trí,...	Bộ phận/ Liên hệ
Nói và nghe	Thảo luận để tìm cách giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn.	Quyền được bảo vệ, chăm sóc với những đối tượng trẻ nhỏ có nguy cơ tổn hại về cả thể chất và tinh thần, ảnh hưởng đến sự an toàn và phát triển.	Bộ phận
Nói và nghe	Trình bày ý kiến của em về hoạt động bảo vệ động vật.	Quyền được tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, trường lớp, gia đình bằng những việc làm có ích.	Bộ phận/ Liên hệ

So với các hoạt động tạo lập ngôn bản (nói, viết), chúng tôi cho rằng hoạt động đọc có lợi thế hơn trong việc lồng ghép hình thành tri thức, hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của trẻ em. Cùng với các ngữ liệu đọc được tinh tuyển, chọn lọc, các nhà giáo dục còn đề xuất một hệ thống câu hỏi đọc hiểu giúp bạn đọc - học sinh khám phá văn bản trên cả bình diện nội dung lẫn hình thức, đồng thời rèn kỹ năng “liên hệ, so sánh, kết nối” một cách hiệu quả. Từ điểm nhìn của dạy học tích hợp giáo dục quyền con người, có thể tìm thấy những câu hỏi đã chạm đến một khía cạnh/tiêu chí cụ thể của quyền trẻ em; chẳng hạn như: “Những chi tiết nào trong bài thơ cho thấy các bạn nhận ra “mỗi đứa mình một khác”?”, “Bạn nhỏ đã phát hiện ra điều gì khi ngắm nhìn vườn hoa của mẹ?” (Bài đọc “Điều kì diệu”, Bùi & tgtk, 2023); “Bài đọc giúp em cảm nhận được điều gì về cuộc sống và con người Tây Nguyên?” (Bài “Đàn t’rưng - tiếng ca đại ngàn”, Bùi & tgtk, 2024). Mặc dù vậy, dù nội dung hàm chứa bài học sâu sắc về những điều trẻ thơ có thể làm, được làm, được đảm bảo quyền của mình thì với những chiến lược sư phạm khác nhau, hệ thống câu hỏi sau mỗi ngữ liệu đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt vẫn để lại nhiều khoảng trống để giáo viên đề xuất câu hỏi tích hợp, lồng ghép, liên hệ, mở rộng. Chẳng hạn, hoạt động đọc hiểu bài đọc “Nghệ sĩ trồng” (Bùi & tgtk, 2023) đang hướng đến tái hiện hành trình chinh phục ước mơ trở thành một tay trồng đầy đam mê trong ban nhạc của cô bé Mi-lô ở đất nước Cu-ba tươi đẹp; và nhà sư phạm có rất nhiều cơ hội để chuyển hoá câu hỏi hay tạo điểm nhấn tích hợp: sau khi trả lời câu hỏi 2

(Mọi người làm gì khi thấy Mi-lô chơi trống? Vì sao họ lại làm như vậy), lồng ghép chia sẻ về “quyền được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh; quyền vui chơi, giải trí” mà các bạn nhỏ cần được đảm bảo. Tương tự, cùng với việc khẳng định lòng quyết tâm, sự kiên trì, nhẫn nại theo đuổi ước mơ của Mi-lô (câu hỏi 3 và 4), giáo viên đàm thoại, gợi mở để học sinh nhận thấy những người đã đồng hành với Mi-lô (cha, thầy giáo, chị gái) trên con đường tìm kiếm giá trị của bản thân, phát triển bản thân - cũng tức là thực hiện quyền trẻ em một cách đầy đủ.

4.1. Nguyên tắc thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người trong dạy học Tiếng Việt cấp tiểu học

Quyền con người là một nội dung tương đối khó so với ngưỡng tiếp nhận của học sinh và do đó, khi thực hiện tích hợp, giáo viên cần phải diễn giải một cách cụ thể, dễ hiểu để các kiến thức về quyền, nghĩa vụ được người học tiếp nhận một cách thuận lợi nhất. Bên cạnh đó, dựa trên những đặc trưng khu biệt của môn Tiếng Việt (về cấu trúc bài học/đơn vị học theo trục kĩ năng giao tiếp đọc, viết, nói và nghe, về sự đa dạng của loại và thể loại văn bản, về hệ thống bài tập đa dạng,...), việc thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người cần đảm bảo các nguyên tắc cơ bản:

- *Đảm bảo sự tương thích, hài hoà giữa nội dung dạy học, yêu cầu cần đạt của bài học với mục tiêu, định hướng tích hợp giáo dục quyền con người:* Tích hợp quyền con người nói riêng, dạy học tích hợp nói chung được các tác giả Hoàng Thị Nga và Phạm Thị Anh Hồng khẳng định là luôn hướng đến “sự thống nhất và kết hợp các thành phần đối tượng khác nhau để tạo ra một đối tượng mới trong sự thống nhất, dựa trên bản chất chứ không phải các thuộc tính của các thành phần đó” [11; 181]. Sự tương thích, hài hoà giữa yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học đọc, viết, nói và nghe với các mục tiêu cụ thể của giáo dục quyền con người giúp giáo viên chủ động trong đề xuất các phương án lồng ghép, tích hợp, tránh được tình trạng mất cân bằng trong tổ chức các hoạt động thực hành Tiếng Việt. Một bài đọc (hay viết, nói và nghe), trước hết, vẫn thực hiện sứ mệnh rèn luyện kĩ năng giao tiếp của nó, với những hoạt động mang nhiều nét đặc trưng khu biệt. Để kiến tạo một giá trị mới - hình thành một kiến thức về quyền con người/quyền trẻ em, rèn luyện một kĩ năng trong quyền con người - giáo viên cần tìm kiếm sự kết nối giữa các yêu cầu cần đạt về phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù, bồi dưỡng phẩm chất với chiến lược tích hợp, lồng ghép. Chẳng hạn, với bài đọc “Nghệ sĩ trống” đã nêu ở trên, cùng với việc duy trì định hướng rèn kĩ thuật đọc và đọc hiểu, người dạy khắc sâu hơn ý thức về quyền được học tập, phát triển năng khiếu, sở trường một cách bình đẳng ở trẻ nhỏ thông qua tường minh, cụ thể hoá mục tiêu tìm hiểu, khám phá nội dung bài đọc.

- *Đảm bảo khai thác hiệu quả ngữ liệu dạy học từ điểm nhìn tích hợp, lồng ghép giáo dục quyền con người, không tăng tải giờ Tiếng Việt bằng các vật liệu mới:* Từ những trải nghiệm thực tiễn, có thể nhận thấy việc một số giờ dạy tích hợp (kĩ năng sống, giáo dục di sản văn hoá, giáo dục môi trường,...) đang được “bổ sung” một hệ thống câu hỏi, bài tập bổ trợ, liên hệ, vận dụng khá phong phú, dẫn đến tình trạng tăng tải đọc/viết/nói và nghe/thực hành từ và câu,... Khi việc xác định nội dung tích hợp, địa chỉ tích hợp giáo dục quyền con người được thực hiện một cách nghiêm cẩn, giáo viên cần chú trọng khai thác ngữ liệu sách giáo khoa một cách tự nhiên, hiệu quả trong việc hình thành những hiểu biết sơ giản về những quyền và trách nhiệm của trẻ đối với bản thân, với gia đình, với cộng đồng. Các câu hỏi, bài tập bổ trợ, nếu có, chủ yếu giúp người dạy dẫn dắt vấn đề, đàm thoại gợi mở để học sinh tiếp cận quyền con người một cách tích cực, thoải mái mà không tạo nên áp lực nhận diện một tri thức mới ngoài bài học.

- *Mức độ tích hợp cần được xác định rõ dựa trên đặc trưng hoạt động rèn luyện kĩ năng nhằm đạt được hiệu quả cao:* Trên cơ sở các mức độ tích hợp đã được đề xuất (gồm: bộ phận, toàn bộ, liên hệ), nhà sư phạm cần có chiến lược đánh giá, kết nối nội dung dạy học Tiếng Việt với nội dung quyền con người, ra quyết định về mức độ có khả năng tích hợp, lồng ghép hiệu quả. Mỗi hoạt động và giai đoạn học tập có những đặc trưng riêng, chi phối đến việc đề xuất mức độ tích hợp giáo dục quyền con người. Chẳng hạn, với bài học “Thảo luận để tìm cách giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn” (Bùi & tgtk, 2023), trong giai đoạn trước khi nói, với việc “thu thập thông

tin về bạn có hoàn cảnh khó khăn”, học sinh được tích hợp giáo dục về quyền được chăm sóc, được bảo vệ khỏi những nguy cơ tổn hại về thể chất, tinh thần, ảnh hưởng đến sự an toàn và phát triển. Sau hoạt động thảo luận về các cách thức giúp bạn, giáo viên có thể chia sẻ thêm về ý thức kết nối cộng đồng, quan tâm đến những bạn gặp khó khăn trong cuộc sống, trao quyền được chăm sóc, được yêu thương.

- *Chọn điểm nhấn tích hợp giáo dục quyền con người gắn với phương diện kiến thức, kỹ năng cần rèn luyện và phù hợp ngưỡng tiếp nhận của học sinh:* Nguyên tắc chọn điểm nhấn tích hợp tạo nên dấu ấn riêng cho giờ học hoặc hoạt động học tập, giúp cho trí nhớ về nội dung quyền con người được lưu giữ lâu hơn, những kiến thức tiếp nhận được trở nên sâu sắc hơn. Tùy thuộc vào từng bài học, bài tập rèn kỹ năng đọc, viết, nói và nghe cụ thể, giáo viên chọn thực hành một số kỹ năng hoặc chú trọng bình luận, phân tích sâu hơn một tri thức về quyền con người mà học sinh tiếp nhận được. Trong “Tiếng hạt nảy mầm” (Bùi & tşk, 2024) - một bài đọc có ý nghĩa nhân văn sâu sắc - điểm nhấn tích hợp có thể được chọn để nói về lớp học đặc biệt của trẻ khiếm thính thể hiện qua những chi tiết đáng yêu của khổ thơ thứ nhất: cô giáo dùng ngôn ngữ kí hiệu để chuyển tới bao ánh mắt sáng tươi những thanh âm rộn rã. Như bao em thơ khác, các bạn nhỏ trong lớp học này cũng được quyền học tập, được “lắng nghe” âm thanh cuộc sống theo cách của riêng mình. Điểm nhấn tích hợp cũng có thể tập trung sau khi thực hiện nhiệm vụ đọc hiểu 2 để hiểu về những khó khăn, thiệt thòi mà các bạn học sinh trong bài thơ đã nếm trải: không thể lắng nghe, phải học từng câu, từng chữ qua ngôn ngữ kí hiệu,...

- *Việc thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người cần tuân thủ quy trình sư phạm đã được thiết lập nhằm tạo nên sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình dạy học:* Về cơ bản, quy trình tích hợp giáo dục quyền con người được khởi phát từ quy trình dạy học tích hợp các nội dung khác (như giáo dục biển đảo, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục di sản văn hoá truyền thống dân tộc,...) và giáo viên cần nắm chắc các bước thực hiện, vai trò, chức năng của từng bước để dẫn dắt việc tiếp nhận tri thức, rèn luyện kỹ năng. Quy trình tích hợp giáo dục quyền con người gồm các bước: i) Bước 1. Xác định nội dung và địa chỉ tích hợp; ii) Bước 2. Xây dựng kế hoạch và tài nguyên dạy học tích hợp giáo dục quyền con người (cho một bài học/hoạt động); iii) Bước 3. Tổ chức vận dụng tích hợp giáo dục quyền con người qua hoạt động thực hành đọc/viết/nói và nghe; iv) Bước 4. Đánh giá hiệu quả tích hợp, lồng ghép giáo dục quyền con người. Có thể nói, dạy học tích hợp một mặt đặt ra yêu cầu phải có kỹ năng quan sát, đánh giá bài học ở mức độ tổng thể, khái quát; một mặt đòi hỏi người dạy và người học sự nhanh nhạy, linh hoạt trong việc xác nhận điểm tích hợp được “chỉ định”, “lựa chọn” nhằm tổ chức quá trình dạy học đạt hiệu quả. Ở các bước tiếp theo, dựa vào từng hoạt động cụ thể (đọc, viết, nói và nghe trong giờ chính khoá hay trải nghiệm Tiếng Việt), giáo viên thực hiện vận dụng tích hợp giáo dục quyền con người một cách khoa học. Thông thường, bằng cách thức chuyển giao nhiệm vụ học tập, giáo viên tổ chức để học sinh chủ động khám phá, giải mã các thông điệp giáo dục về quyền trẻ em, quyền con người một cách tự nhiên, chất lượng.

4.2. Đề xuất mẫu thử nghiệm vận dụng quy trình tích hợp giáo dục quyền con người trong một bài học

Từ việc xác lập quy trình thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người, chúng tôi vận dụng để thiết kế mẫu thử nghiệm minh hoạ trên bài đọc “Điều kì diệu” (Bùi & tşk, 2023).

- Mục tiêu tích hợp: Hình thành ở học sinh nhận thức về quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc.

- Địa chỉ và mức độ tích hợp: Từ việc phân tích nội dung bài đọc (mỗi người có một đặc điểm riêng về ngoại hình, tính cách, sở thích và đó chính là “điều kì diệu” làm nên bức tranh cuộc sống tươi đẹp) và đặc trưng của hoạt động đọc trong môn Tiếng Việt lớp 4, chọn thực hiện tích hợp trong hoạt động đọc hiểu (tích hợp bộ phận), trong đó điểm nhấn tích hợp thể hiện ở nhiệm vụ đọc hiểu 5 (Theo em, bài thơ muốn nói đến điều kì diệu gì? Điều kì diệu đó thể hiện như thế

nào trong lớp của em?), khi học sinh bày tỏ suy nghĩ cá nhân về “điều kì diệu” - sự khác biệt tạo thành nét riêng đáng yêu, luôn cần được nâng niu, trân trọng, cũng đồng thời là dấu ấn để khi cùng hoà kết với nhau, bức tranh chung mang tên lớp học sẽ trở nên sống động, lung linh sắc màu.

- Cách thức thực hiện tích hợp:



- Thiết kế các mảnh ghép tương ứng với từng thông điệp nhỏ dự kiến sẽ được hình thành tự do qua việc trả lời các câu hỏi đọc hiểu:

+ Câu hỏi 1. Thông điệp khuyến khích/mong đợi hình thành từ việc tìm chi tiết cho thấy các bạn nhận ra “mỗi đứa một khác”: Mỗi chúng mình là một cá thể khác biệt./Mỗi chúng ta đều có những nét riêng, cá tính riêng.

+ Câu hỏi 2. Thông điệp được định hướng để học sinh khám phá: Đừng lo lắng về sự khác biệt có ở mỗi người mà hãy yêu thương, trân trọng nó.

+ Câu hỏi 3 và 4. Thông điệp được hình thành từ việc phân tích điều mà bạn nhỏ phát hiện ra khi ngắm nhìn vườn hoa của mẹ và ý nghĩa của hình ảnh “dàn đồng ca” cuối bài thơ: Mỗi bạn mang đến cho lớp học/cuộc sống sắc màu riêng, âm thanh riêng để tạo thành bức tranh xinh đẹp, tạo thành dàn đồng ca rộn ràng.

+ Câu hỏi 5. Thông điệp đặc biệt - mảnh ghép dành cho những nhận định, suy nghĩa riêng về “điều kì diệu” mà bài thơ muốn gửi gắm: sự khác biệt tạo thành nét riêng đáng yêu, luôn cần được nâng niu, trân trọng.

- Giáo viên phát cho mỗi nhóm học tập (nhóm 4 hoặc lớn hơn, tùy cách tổ chức lớp học cụ thể) bộ mảnh ghép “rỗng”, đề nghị học sinh viết thông điệp trong mỗi hoạt động trả lời câu hỏi khám phá nội dung bài thơ. Có thể gợi ý bằng cách cung cấp mẫu trong câu hỏi 1 hoặc đề xuất phương án trắc nghiệm để học sinh dễ dàng xử lí thông tin, biết cách hình thành các câu văn súc tích, mạch lạc, thể hiện được một cách rõ nét bài học nhỏ về “tôn trọng sự khác biệt”.

- Tổ chức hoạt động đọc hiểu với các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, trong đó, thông điệp được rút ra một cách tự nhiên, đồng thời với việc trả lời câu hỏi tìm hiểu bài. Nói cách khác, hoạt động đọc hiểu không “phát sinh” thêm phần viết thông điệp mỗi khi kết thúc đọc hiểu một khổ thơ/đoạn thơ. Khi hoạt động đọc hiểu kết thúc, các mảnh ghép đã được làm đầy bằng những thông điệp nhẹ nhàng, đáng yêu, giáo viên đưa ra bình luận về quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc. Trong trường hợp có nhóm nào đó chỉ hoàn thành viết thông điệp ở 1 - 2 mảnh ghép, giáo viên vẫn ghi nhận và bày tỏ sự cảm kích đối với nỗ lực của các em.

5. Kết luận

Tích hợp giáo dục quyền con người là một nhiệm vụ giáo dục mang tính chiến lược trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay và môn Tiếng Việt là địa hạt lí tưởng để thực hiện lồng ghép những bài học về quyền sống, quyền được chăm sóc, công nhận, được bảo vệ khỏi nguy cơ bị tổn thương thể chất, tâm hồn,... Để thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người qua tổ chức các hoạt động đọc, viết, nói và nghe, thực hành từ và câu, giáo viên nhất thiết phải được trang bị những tri thức cơ bản về quyền con người, đặc biệt là quyền trẻ em; từ đó soi chiếu vào hệ thống văn bản đọc, ngữ liệu dạy học viết, nói và nghe, vào các chủ đề luyện viết sáng tạo, luyện nói và nghe để “tìm kiếm” địa chỉ tích hợp. Tương tự như việc tích hợp giáo dục giá trị di sản văn hoá truyền thống, tích hợp giáo dục lí tưởng, đạo đức, lối sống, tích hợp giáo dục môi trường..., tích hợp chủ đề giáo dục quyền con người luôn đòi hỏi giáo viên khảo cứu, phân tích chính xác nội dung dạy học. Với mỗi bài đọc, bài học, giáo viên cần xác định rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục quyền con người, từ đó hoạch định chiến lược tích hợp giáo dục phù hợp với ngưỡng tiếp nhận, đặc điểm lứa tuổi học sinh từng khối lớp.

Ghi chú về tác giả: TS. Trịnh Cam Ly là chuyên viên tại Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, hướng nghiên cứu chính là dạy học tiếng Việt cho học sinh Tiểu học.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích nào liên quan đến kết quả công bố trong bài báo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H., Trần T. H. L., Đỗ, H. D., Vũ, T.T. H., Vũ, T. L., Nguyễn, T. N. M. & Trần, K. P. (2021). *Tiếng Việt 2, tập một*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H., Trần T. H. L., Lê, T. L. A., Trịnh, C. L., Chu, T. P. & Đặng, T. H. T. (2021). *Tiếng Việt 2, tập hai*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H., Trần T. H. L., Đỗ, H. D., Nguyễn, T. K. O. & Trần, K. P. (2022). *Tiếng Việt 3, tập một*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H., Trần T. H. L., Lê, T. L. A., Nguyễn, L. H., Vũ, T. L. & Đặng, T. H. T. (2022). *Tiếng Việt 3, tập hai*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H., Trần T. H. L., Lê, T. L. A., Đỗ, H. D., Nguyễn, L. H. & Vũ, T. L. (2023). *Tiếng Việt 4, tập một*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H., Trần T. H. L., Vũ, T. T. H., Vũ, T. L., Trần, K. P. & Đặng, T. H. T. (2023). *Tiếng Việt 4, tập hai*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H., Trần T. H. L., Đỗ, H. D., Nguyễn, L. H., Trịnh, C. L., Vũ, T. L. & Trần, K. P. (2024). *Tiếng Việt 5, tập một*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H., Trần T. H. L., Lê, T. L. A., Đỗ, H. D., Vũ, T. T. H., Nguyễn, T. K. O. & Đặng, T. H. T. (2024). *Tiếng Việt 5, tập hai*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. (2017). Quyết định số 1309/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=191021>
- Hoàng, T. N. & Phạm, T. A. H. (2024). Teaching integrated topics to develop the ability to apply knowledge and skills for early primary school students. *HNUE Journal of Science, Educational Sciences*, Volume 69 (5B), pp.179-190. DOI: 10.18173/2354-1075.2024-0146
- Lê, P. N. & Đặng, K. N. (2007). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm - NXB Giáo dục.
- Murat, B., Bayram, T. & Tertemiz, N. I. (2021). The Effects of Integrated Mathematics and Life Sciences Teaching on Primary School Students' Value Acquisition. *International Journal of Modern Education Studies*, 5(2), 487-515. DOI: 10.51383/ijonmes.2021.142
- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. (2016). Luật số 102/2016/QH13 của Quốc hội: Luật Trẻ em, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=184566>
- Roegiers, X. (1996). Integrated pedagogy faculty or how to develop competencies at school. (Translator: Nguyen Dao Trong, Nhi Nguyen Ngoc). *Vietnam Education Publishing House Limited Company*.
- Tipbitts, F. (2017). Evolution of Human Rights Education Models. *Human Rights Education - Theory, Research, Praxis*. University of Pennsylvania Press.
- United Nations Human Rights & UNESCO (2012). *Human Rights Education in Primary and Secondary School Systems: A Self-assessment Guide for Governments*. United Nations.